TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
và thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-VHNGĐ ngày 12/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 120/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: **Hoàng Thị Thu Đ**– Sinh năm 1991

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu 3, Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hiện cư trú tại số 2-3, đường số 8, quận L, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Và anh **Phạm Xuân D** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 11 C, khu Th, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị Đ về việc nuôi con và giao, nhận các văn bản tố tụng: Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu , xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Xuân D về việc giao nhận các văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1979 – Luật sư văn phòng luật sư B– Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 02, khu , phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Phạm Xuân D cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Phạm Xuân D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 18/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người không hòa hợp, không có sự chia sẻ với nhau và thường cãi nhau. Từ ngày 20/01/2018 chị Đ đã đi nước ngoài lao động cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân, chấm dứt liên lạc và không còn quan tâm gì tới nhau. Do vậy, chị Đ và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung. Chị Đ và anh D có một con chung là Phạm Hoàng Nhật V – sinh ngày 13/6/2016 hiện đang sống cùng bà ngoại là Nguyễn Thị Thụy. Nay chị Đ và anh D thỏa thuận để chị Đ nuôi con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con. Anh D nhất trí để bà Thụy tạm nuôi cháu Phạm Hoàng Nhật V trong thời gian chị Đ ở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Thu Đ. Hiện nay cháu Phạm Hoàng Nhật V đang do bà nuôi dưỡng, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị Điệp trong việc nuôi cháu V trong thời gian chị Đ ở nước ngoài.

Tại phiên họp: Chị Đ, anh D, bà Th vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Phạm Xuân D; Về

con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Điệp, anh D và giao con chung Phạm Hoàng Nhật V, sinh ngày 13/6/2016 cho chị Điệp nuôi dưỡng, giao cho bà Thụy nuôi cháu Vy trong thời gian chị Điệp ở nước ngoài. Anh D, không phải cấp dưỡng cho con. Anh Duy tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Phạm Xuân D có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn. Chị Điệp cư trú tại số 2, đường số .., quận L, thành phố T, Đài Loan (Trung Quốc), còn anh D sinh sống ở B, Hải Dương. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, chị Đ, anh D, bà Th đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị Đ đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ, Đài Loan (Trung Quốc) chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu Đ và anh Phạm Xuân D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 18/12/2015 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách của hai người không hòa hợp, không có sự chia sẻ với nhau và thường cãi nhau. Ngày 20/01/2018 chị Đ đã đi nước ngoài lao động. Cho đến nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì tới nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh D có một con chung là Phạm Hoàng Nhật V – sinh ngày 13/6/2016. Nay chị Đ và anh D thỏa thuận để chị Đ nuôi con chung và không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng cho con. Anh Duy nhất trí để bà Thụy tạm nuôi cháu Phạm Hoàng Nhật V trong thời gian chị Đ ở nước ngoài. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ, anh D không đề nghị giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh D chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị Thu Đ** và anh **Phạm Xuân D.**

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Thu Đ, anh Phạm Xuân D. Giao cho chị Hoàng Thị Thu Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Hoàng Nhật V – sinh ngày 13/6/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Thu Đ không yêu cầu anh Phạm Xuân D phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Phạm Xuân D thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tạm giao cho bà Nguyễn Thị Th nuôi cháu Phạm Hoàng Nhật V – sinh ngày 13/6/2016 trong thời gian chị Đ ở nước ngoài.

3.Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Xuân D chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000041 ngày 07/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Tr huyện Bình Giang (để ghi sổ hộ tịch).*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân